

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST

Ngày: 08/10/2019

V/v “Tranh chấp về
hợp đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Diệp**

2. Ông **Trần Văn Bé Hai**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 08/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2019/QĐXXST-DS ngày 27/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2019/QĐST-DS ngày 18/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần thực phẩm A;**

Địa chỉ: Số 73, đường B, khóm M, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của ông T là bà Võ Thị Băng G, sinh năm 1957; địa chỉ: khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: **Dương Thế H**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Số 26, quốc lộ 30, khóm M, thị trấn T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Công ty cổ phần thực phẩm A (Công ty A) đại diện theo ủy quyền là bà Võ Thị Băng G trình bày: Ngày 19/9/2014, Công ty cổ phần thực phẩm A (Công ty A) có ký hợp đồng về việc mua bán thức ăn thủy sản với ông

Dương Thế H, cụ thể: Loại 1 thức ăn thủy sản 04 ly 26% đậm: $1.200.000\text{kg} \times 11.500\text{đ} = 13.800.000\text{đ}$. Loại 2 thức ăn thủy sản 06 ly 26% đậm: $2.800.000\text{kg} \times 11.300\text{đ} = 31.640.000\text{đ}$. Tổng giá trị hợp đồng là 45.440.000.000đ, đã bao gồm thuế VAT.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, để đảm bảo cho việc thanh toán nợ, ông Dương Thế H đã thế chấp cho Công ty A 07 ao cá tra gồm: A2, A3, A4, A5, B3, B4, B5 đang nuôi cá có trọng lượng trung bình mỗi ao khoảng 0,4kg/con. Các ao tọa lạc tại ấp B, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đến ngày 25/3/2015, ông H không thanh toán đúng như hai bên đã thỏa thuận nên Công ty chỉ giao cho ông H 217 tấn thức ăn thủy sản, tương đương với giá là 2.471.983.500đ (Trong đó loại viên 04 ly 26% đậm $99.440\text{kg} \times 11.500\text{đ} = 1.143.560.000\text{đ}$; loại viên 06 ly 26% đậm $117.560\text{kg} \times 11.300\text{đ} = 1.328.428.000\text{đ}$). Do đó, giá trị hợp đồng mà hai bên mua bán (giao dịch) là 2.471.983.500đ (Hai tỷ bốn trăm bảy một triệu chín trăm tám mươi ba ngàn năm trăm đồng).

Căn cứ vào giấy xác nhận nợ ngày 10/3/2015, thì ông H còn nợ Công ty A số tiền là 2.504.845.423, trong đó nợ gốc là 2.471.983.500đ, lãi là 32.861.923đ (Ba mươi hai triệu tám trăm sáu mươi một ngàn chín trăm hai mươi ba đồng).

Từ ngày 13/4/2015 đến ngày 11/9/2015, ông H đã trả cho Công ty A được số tiền, cụ thể: Ngày 13/4/2015 trả 500.000.000đ; ngày 06/5/2015 trả 500.000.000đ và ngày 21/5/2015 trả 500.000.000đ; tổng cộng ông H đã trả được cho Công ty A số tiền là 1.500.000.000đ, còn nợ lại gốc là 971.983.500đ (Chín trăm bảy mươi một triệu chín trăm tám mươi ba ngàn năm trăm đồng).

Tiền lãi tính từ ngày 20/12/2014 đến ngày 11/9/2015 là 163.520.397đ, tổng cộng gốc + lãi là 1.135.503.897đ và ông H cam kết đến tháng 11/2015 sẽ thanh toán xong, nhưng sau đó ông H chỉ thanh toán cho Công ty A số tiền 750.000.000đ (Ngày 29/9/2015 trả 300.000.000đ, ngày 05/11/2015 trả 50.000.000đ, ngày 16/11/2015 trả 50.000.000đ, ngày 27/11/2015 trả 50.000.000đ, ngày 18/12/2015 trả 150.000.000đ, ngày 19/01/2016 trả 100.000.000đ và ngày 08/3/2016 trả 50.000.000đ). Như vậy, hiện nay số tiền gốc ông H còn nợ là 221.983.500đ (Hai trăm hai mươi một triệu chín trăm tám mươi ba ngàn năm trăm đồng).

Nay Công ty Cổ phần thực phẩm A yêu cầu ông Dương Thế H có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền mua bán thức ăn thủy sản còn nợ là 221.983.500đ và tiền lãi tính đến ngày 28/02/2019 là 335.449.548đ, tổng cộng là 557.433.048đ và yêu cầu tính lãi 1,5%/tháng của số tiền 221.983.500đ cho đến khi kết thúc vụ kiện; tổng cộng là 582.073.000đ (Năm trăm tám mươi hai triệu không trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Ngoài ra, Công ty không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Đối với bị đơn là ông Dương Thế H đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:
 - + Hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản ngày 19/9/2014 (photo);
 - + Biên bản làm việc ngày 25/3/2015 (photo);
 - + Biên bản làm việc ngày 05/9/2015 (photo);
 - + Biên bản xác nhận và đối chiếu công nợ ngày 11/9/2015 (photo);
 - + Bản cam kết ngày 11/9/2015 (photo);
 - + Bảng kê tính lãi đến ngày 13/5/2016 (photo) + ngày 28/02/2019 và ngày 08/10/2019 (bản chính);
 - + Bản thỏa thuận về việc xử lý nợ mua bán hàng hóa tháng 8/2018 (bản chính);
- Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thực phẩm A (Công ty A) về việc yêu cầu ông Dương Thế H có nghĩa vụ trả số tiền mua bán còn nợ là 221.983.500đ và tiền lãi tính đến ngày 28/02/2019 là 335.449.548đ, tổng cộng là 557.433.048đ và yêu cầu tính lãi 1,5%/tháng của số tiền 221.983.500đ cho đến khi kết thúc vụ kiện (ngày 08/10/2019), nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại thị trấn M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Hợp đồng mua bán tài sản được xác lập vào ngày 19/9/2014 và đến tháng 8/2018 hai bên lập bản thỏa thuận về việc xử lý nợ mua bán hàng hóa. Do đó, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Đối với bị đơn là ông Dương Thế H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử

vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Công ty A xác định đến ngày 08/10/2019 ông H đang nợ Công ty A tổng cộng số tiền là 582.073.000đ (gồm vốn + lãi). Trong vụ này ngoài số tiền trên, thì Công ty A không tranh chấp số tiền nào khác và số tiền này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác, Công ty A chỉ yêu cầu một mình ông H trả số tiền còn nợ, không yêu cầu ai khác và Công ty A cũng không yêu cầu xử lý tài sản mà ông H đã thế chấp cho Công ty.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thực phẩm A (Công ty A) về việc yêu cầu ông Dương Thế H có nghĩa vụ trả số tiền mua bán còn nợ là 221.983.500đ và tiền lãi tính đến ngày 28/02/2019 là 335.449.548đ, tổng cộng là 557.433.048đ và yêu cầu tính lãi 1,5%/tháng của số tiền 221.983.500đ cho đến khi kết thúc vụ kiện (ngày 08/10/2019), tổng cộng là 582.073.000đ (gồm vốn + lãi) là có căn cứ, bởi lẽ: Vào ngày 19/9/2014, Công ty cổ phần thực phẩm A (Công ty A) và ông Dương Thế H có ký hợp đồng về việc mua bán thức ăn thủy sản. Việc Công ty A và ông H ký hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản là tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông H đã không thực hiện đúng như thỏa thuận hai bên đã ký kết và Công ty đã nhiều lần yêu cầu ông H trả số tiền còn nợ nhưng ông H vẫn không trả. Mặt khác, tại các biên bản làm việc ngày 25/3/2015 và ngày 05/9/2015, biên bản xác nhận và đối chiếu công nợ ngày 11/9/2015, bảng cam kết ngày 11/9/2015 và bản thỏa thuận về việc xử lý nợ mua bán hàng hóa tháng 8/2018 thì ông H đã thừa nhận còn nợ Công ty A số tiền trên và đã cam kết trả số tiền này. Do đó, việc Công ty A khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền 582.073.000đ là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thực phẩm A.

[7] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty A xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì Công ty không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Công ty A về việc yêu cầu ông H trả số tiền 582.073.000đ, nên ông H phải chịu 27.282.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Công ty A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.150.000đ theo biên lai số 0006641 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 430, 440, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố

tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thực phẩm A (Công ty A).

- Buộc ông Dương Thế H có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần thực phẩm A số tiền 582.073.000đ (Năm trăm tám mươi hai triệu không trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Ông Dương Thế H phải chịu 27.282.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Công ty cổ phần thực phẩm A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Công ty được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.150.000đ theo biên lai số 0006641 ngày 02/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trịnh Hữu Chính